

**TÒA ÁN N DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm N dân:

Ông Nguyễn P2 - Nguyên Phó phòng Giáo dục quận Cẩm Lệ

Ông Trần Đức Hiếu - Nguyên Chủ tịch Hội cựu chiến binh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị A1 Nguyệt - Thư ký Tòa án N dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H3ng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Tưởng Thanh T, Sinh ngày: 08/9/1998 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 73 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Sơn vôi; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tưởng B và bà Nguyễn Thị Thúy H (chết); bản thân chưa có vợ.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 05/2018/QĐ-TA ngày 13/3/2018, chấp hành xong ngày 25/11/2018.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đăng T1, Sinh ngày: 18/12/2002 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 24 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà H3 Thị Thu H1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng T1:

Ông Nguyễn Văn T2 - Sinh năm: 1964 và bà H3 Thị Thu H1 - Sinh năm: 1969. Cùng trú tại: Tổ 24 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Là ba mẹ của bị cáo, Ông T2 có mặt, bà H1 vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:

Ông Nguyễn Thành Đ1- Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

3. Trần Văn Tuấn Đ, Sinh ngày: 29/11/2003 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 38 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tuấn A và bà Hoàng Thị H2.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn Tuấn Đ :

Ông Trần Tuấn A - Sinh năm: 1973 và bà Hoàng Thị H2 - Sinh năm: 1979. Cùng trú tại: Tổ 38 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Là ba mẹ của bị cáo, Ông A vắng mặt và bà H2 có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:

Bà Trần Thị Thùy V - Luật sư Trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Võ Văn P - Sinh ngày: 19/11/2003.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ S - Sinh năm: 1971 và bà Phạm Thị H3 - Sinh năm: 1975.

Cùng trú tại: Số 10 đường K, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng (Anh P, ông S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bà H3 vắng mặt không có lý do).

- Anh Bùi Duy P1 - Sinh ngày: 17/7/2003.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Duy T3- Sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị Thu V1 - Sinh năm: 1972.

Cùng trú tại: Khố phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam (Anh P1, bà V1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và ông T3 vắng mặt không có lý do).

- Anh Trần P2 L - Sinh ngày: 04/10/2003.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần P2 T4 và bà H3 Thị P2.

Cùng trú tại: Số 33 đường C, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng (Anh L, ông T4 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bà P2 vắng mặt không có lý do).

. *** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh H3 Ngọc A1 - Sinh năm: 1995.

Nơi cư trú: Phòng 102 nhà A, Tổ 45 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, không có lý do).

- Anh Bùi Văn L - Sinh ngày 18/01/2003.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Văn T5 - Sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị X - Sinh năm: 1976.

Cùng trú tại: Tổ 12 K, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng (Anh L, ông T5 và bà X vắng mặt không có lý do).

- Anh Phạm Viết V2- Sinh ngày 15/3/2003.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Viết L - Sinh năm: 1967 và bà Phạm Thị H - Sinh năm: 1968.

Cùng trú tại: Số 62 đường A, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng (Anh Vinh, ông L và bà H vắng mặt không có lý do).

- Anh Thi Văn Tấn P2 - Sinh ngày 21/9/2003.

Người đại diện hợp pháp: Ông Thi T5 và bà Trần Thị B.

Cùng trú tại: Số 01 đường V, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (Anh P2, ông T2 và bà B vắng mặt không có lý do).

- Bà Nguyễn Thị Thu V1 - Sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Khối phố H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Võ S - Sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Số 10 đường K, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Trần P2 T4 - Sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Số 33 đường C, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Ông Huỳnh Ngọc M- Sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Tổ 31 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, không có lý do).

- Ông Nguyễn Văn T2 - Sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Tổ 24 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Bà Lê Thị L - Sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: Tổ 45 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H3 sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/5/2020, Võ Văn P, Bùi Văn L, Phạm Viết Vinh, Trần P2 L, Bùi Duy P1 và N, H3 (không xác định được N thân, lai lịch) tổ chức sinh nhật tại quán Chị Bé (gần cầu Tuyên Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn). Trong lúc nhậu, P nhắn tin cho Nguyễn Đăng T1 thách thức đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn xảy ra từ trước. T1 đồng ý và hẹn địa điểm gặp nhau tại trước Chung cư X (thuộc tổ 45, phường H, quận C). Nhóm của P gồm có: P, L, Vinh, P1, L, N và H3 cùng kéo nhau qua khu chung cư X, sau đó P1 rủ thêm Thi Văn Tấn P2. Trên đường đi thì N và H3 nói có việc và bỏ về. Cả nhóm P sử dụng 03 xe mô tô qua khu chung cư X (trong đó, P1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS 92D1-520.39 chở P2, P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS 43H1-075.10 chở L, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS 43H1-036.10 chở Vinh).

Về phía T1 khi qua Khu chung cư X rủ H3 Ngọc A1 tham gia đánh nhau thì A1 đồng ý. Tại đây, T1 gọi điện thoại rủ Trương Thanh T tham gia đánh nhau thì T đồng ý và bảo T1 qua chở T. Khi quay lại khu chung cư thì A1 cầm 01 cây kiếm màu đen có vỏ dài khoảng 1m đưa cho T1 và A1 sử dụng 01 cây tương tự, T nhặt 01 cục gạch block từ khu chung cư chạy vòng qua nhà xe xông đến đuổi đánh nhóm P. Cùng lúc này có Trần Văn Tuấn Đ (là bạn của T1) đi ngang qua thấy vậy nên cũng cầm mũ bảo hiểm và nhặt gạch đá tham gia đuổi đánh nhóm của P. Khi thấy nhóm của T1 xông đến, nhóm của P bỏ chạy để lại 03 xe mô tô tại vỉa hè cạnh nhà xe chung cư X, các đối tượng đuổi nhau từ đường Lỗ Giáng 11 sang đường Văn Tiến Dũng, đến hết dãy nhà chung cư thì dừng lại.

Sau khi đuổi đánh nhóm P không được, T1, T, A1, Đạt cùng quay lại chung cư X. Trên đường đi, T lượm 01 cây xẻng có cán bằng tre dài khoảng 1m50 tại thùng rác của Khu chung cư và la lên nói: *“còn xe của tụi hấn ở bên kia”*, T1 và Đạt ngẫm hiểu T nói về việc cùng nhau qua đập phá xe của nhóm P nên cả ba đi về vị trí dựng các xe mô tô, riêng A1 thì bị mẹ ruột (là bà Lê Thị Lợi) đến kéo về

nhà. T dùng xẻng, T1 dùng kiếm, Đạt dùng mũ bảo hiểm và gạch đá cùng đập phá làm hư hỏng phần đầu của 03 xe mô tô có BKS 43H1-036.10, 43H1-075.10 và 92D1-520.39. Sau đó, cả 2 nhóm bị Công an phường Hòa Xuân mời về làm việc và tạm giữ tang vật liên quan.

** Tang vật tạm giữ:*

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-075.10: bị hư hỏng tại phần đèn chiếu sáng phía trước, cA1 gà mặt nạ xe, gương chiếu hậu.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 92D1-520.39: bị hư hỏng tại phần đèn chiếu sáng phía trước, phần nhựa mặt nạ xe.

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-036.10: bị hư hỏng tại phần đèn chiếu sáng phía trước, phần nhựa mặt nạ xe, viền ốp đầu sau, đồng H3 công tơ mét.

- 02 cây kiếm có vỏ và cán màu đen, dài khoảng 1 m.

- 01 cây xẻng dài khoảng 1m50, có cán bằng tre.

- 01 cục gạch block.

Theo Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-075.10 bị thiệt hại 1.280.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 92D1-520.39 bị thiệt hại 1.030.000 đồng; Xe mô tô Honda Airblade, BKS: 43H1-036.10 bị thiệt hại 1.930.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là **4.240.000 đồng**.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 71/CT-VKSCL ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát N dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo Tường Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố P1 biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Nguyễn Đăng T1, Trần Văn Tuấn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tường Thanh T từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại, các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: 02 cây kiếm có vỏ và cán màu đen, lưỡi bằng kim loại, dài 1m; 01 cây xẻng dài 1m50 có cán bằng tre hình trụ tròn, lưỡi bằng kim loại; 01 cục gạch block, là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với tài sản bị thiệt hại: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-075.10 cho ông Võ S (ba của Võ Văn P); trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 92D1-520.39 cho bà Nguyễn Thị Thu V1 (mẹ của Bùi Duy P1); trả 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-036.10 ông Trần P2 T4 (ba của Trần P2 L).

Đối với hành vi hành vi tập trung tại khu dân cư la hét, đA1 nhau, gây mất an ninh trật tự của Võ Văn P , Bùi Văn L, Phạm Viết Vinh, Trần P2 L, Bùi Duy P1, Thi Văn Tấn P2, H3 Ngọc A1, Nguyễn Đăng T1, Tường Thanh T và Trần Văn Tuấn Đ , Cơ quan Công an quận Cẩm Lệ đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với hành vi của ông Võ S , bà Nguyễn Thị Thu V1 và ông Trần P2 T4 giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ chuyển H3 sơ liên quan đến Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an quận Cẩm Lệ để xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tường Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Về nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo để có điều kiện được tiếp tục học hành, làm lại cuộc đời. Bị cáo Tường Thanh T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T1 trình bày thống nhất với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về hình phạt cải tạo không giam giữ mà đại diện viện kiểm sát đề xuất là nghiêm khắc đối với bị cáo T1. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T1 và gia đình đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1. Bị cáo có N thân tốt, là vị thành niên, gia đình thuộc hộ nghèo, ba bị bệnh ung thư, mẹ đi phụ H3. Ngoài ra, chính sách xử lý hình sự của nhà nước đối với vị thành niên phạm tội chủ yếu là răn đe, giáo dục. Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T1 được miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng biện pháp khiển trách theo quy định Điều 93 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1 cũng đủ răn đe và giáo dục.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Tuấn Đ trình bày thống nhất với nội dung truy tố của đại diện Viện kiểm sát và thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với bị cáo Đạt, bị cáo Đạt đã ăn năn hối

cãi. Do đó, người bào chữa đề nghị HĐXX căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Đạt.

Trong quá trình truy tố và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX BKS 43C1-489.96 là thuộc sở hữu của ông, tối ngày 13/5/2020, con ông là Nguyễn Đăng T1 tự ý lấy đi và ông không biết là T1 đi đâu, ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H3 sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thanh T, Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu thập được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại H3 sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, tại khu chung cư X, tổ 45 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Trương Thanh T, Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ đã có hành vi sử dụng kiếm, xéng, mũ bảo hiểm và gạch đá để đập phá 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, cụ thể gồm: 01 chiếc xe mô tô BKS: 43H1-075.10 do Võ Văn P quản lý, 01 chiếc xe mô tô BKS: 92D1-520.39 do Bùi Duy P1 quản lý và 01 chiếc xe mô tô BKS 43H1-036.10 do Trần P2 L quản lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-ĐGTS ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-075.10 bị thiệt hại 1.280.000 đồng; Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 92D1-520.39 bị thiệt hại 1.030.000 đồng; Xe mô tô

Honda Airblade, BKS: 43H1-036.10 bị thiệt hại 1.930.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là **4.240.000 đồng**.

Do đó, hành vi của các bị cáo Tường Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Tường Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm T1 của hành vi phạm tội, N thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo biết rõ tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra, được pháp luật bảo vệ, bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Các bị cáo cũng nhận biết hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Về vai trò: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo có vai trò như nhau. Tuy nhiên, trong 3 bị cáo thì chỉ có bị cáo Tường Thanh T là người đã thành niên và là người khởi xướng việc đập phá tài sản. Bị cáo Tường Thanh T còn có 01 tiền sự là bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 05/2018/QĐ-TA ngày 13/3/2018, chấp hành xong ngày 25/11/2018.

Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, trong đó cần xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo T1 và Đạt nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ phạm tội là các bị cáo chưa đủ 18 tuổi (*T1: 17 tuổi 4 tháng 25 ngày, Đạt: 16 tuổi 5 tháng 14 ngày*) nên nhận thức có phần hạn chế. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo Tường Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T1. Các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho các bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho

các bị cáo. Ngoài ra, các bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Đăng T1 có gia đình thuộc diện hộ nghèo chuẩn TP năm 2020, có ba là ông Nguyễn Văn T2 bị ung thư hạch hiện đang điều trị tại khoa ung bướu Bệnh viện Đà Nẵng. Bị cáo Trần Văn Tuấn Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn đã được địa phương xác nhận và có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo Trương Thanh T, Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ.

[3.4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về N thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang là học sinh, nên không cần thiết phải xử phạt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ cải tạo không giam giữ, giao địa phương nơi bị cáo T1 và Đạt cư trú giám sát, giáo dục là thỏa đáng, đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt và cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ hiện chưa đủ 18 tuổi, đang đi học, không có tài sản riêng nên HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T1 và Đạt. Đối với bị cáo Trương Thanh T, cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại, các bị hại không yêu cầu các bị cáo Trương Thanh T, Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ bồi thường gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cây kiếm có vỏ và cán màu đen, lưỡi bằng kim loại, dài 1m; 01 cây xẻng dài 1m50 có cán bằng tre hình trụ tròn, lưỡi bằng kim loại và 01 cục gạch block mà các bị cáo Trương Thanh T, Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ dùng để đập phá tài sản, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Tại phiên tòa, đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đăng T1 đề nghị HĐXX áp dụng biện pháp khiển trách quy định tại Điều 93 Bộ luật hình sự cho bị cáo T1: HĐXX xét thấy bị cáo T1 là người khởi xướng việc đánh nhau giữa hai nhóm, sau đó dẫn đến việc đập phá tài sản, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội đã được phân tích ở trên, HĐXX xét thấy đề nghị của người bào chữa không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

Đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Trần Văn Tuấn Đ đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt tiền: HĐXX xét thấy bản thân bị cáo Đạt còn đi học, gia

đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị của người bào chữa của bị cáo Đạt là không có căn cứ, không phù hợp nên HĐXX không chấp nhận.

Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tù có thời hạn, mức án hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát N dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Đăng T1, Trần Văn Tuấn Đ và Tường Thanh T là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về N thân của các bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ , HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với đại diện Viện kiểm sát đề nghị để tạo điều kiện cho các bị cáo Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ sớm cải tạo thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng, N đạo của chính sách xử lý hình sự của Nhà nước, của pháp luật Việt Nam đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-075.10 do anh Võ Văn P sử dụng, là tài sản của ông Võ S (ba của Võ Văn P) đứng tên sở hữu; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 92D1-520.39 do anh Bùi Duy P1 sử dụng, là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu V1 (mẹ của Bùi Duy P1) đứng tên sở hữu; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43H1-036.10 do anh Trần P2 L sử dụng, là tài sản của ông Trần P2 T4 (ba của Trần P2 L) đứng tên sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại các xe trên cho các chủ sở hữu là ông Võ S , bà Nguyễn Thị Thu V1 và ông Trần P2 T4, nên HĐXX không xem xét.

[8] Đối với Võ Văn P , Bùi Văn L, Phạm Viết Vinh, Trần P2 L, Bùi Duy P1, Thi Văn Tấn P2, H3 Ngọc A1, Nguyễn Đăng T1, Tường Thanh T và Trần Văn Tuấn Đ đã có hành vi hành vi tập trung tại khu dân cư la hét, đA1 nhau, gây mất an ninh trật tự, Công an quận Cẩm Lệ đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, nên HĐXX không xem xét.

[9] Đối với ông Võ S , bà Nguyễn Thị Thu V1 và ông Trần P2 T4 có hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ chuyển hồ sơ liên quan đến Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an quận Cẩm Lệ để xử lý theo quy định, nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Tường Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Thanh T , Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Đăng T1 về Ủy ban N dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Đăng T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban N dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo T1 không bị khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước nhưng phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

1.2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tuấn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Văn Tuấn Đ về Ủy ban N dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Văn Tuấn Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban N dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Đạt không bị khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước nhưng phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

1.3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trương Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 cây kiếm có vỏ và cán màu đen, lưỡi bằng kim loại, dài 1m.

+ 01 cây xẻng dài 1m50 có cán bằng tre hình trụ tròn, lưỡi bằng kim loại;

+ 01 cục gạch block.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 54/QĐ-VKSC/L ngày 22/10/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tường Thanh T, Nguyễn Đăng T1 và Trần Văn Tuấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu H3 sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm N dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm N dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa